

Số: 38/2020/QĐ-PT

Đà Nẵng, ngày 11 tháng 3 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO
ĐỐI VỚI QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Xuân Điền

Các Thẩm phán: Ông Trương Minh Tuấn
Ông Nguyễn Tấn Trường

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên họp:
Ông Lê Phước Thanh, Kiểm sát viên.

Tại Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính sơ thẩm số 34/2019/QĐST-HC ngày 28 tháng 10 năm 2019, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã căn cứ vào khoản 5 Điều 38, điểm đ khoản 1 Điều 123, điểm h khoản 1 Điều 143 và Điều 144 của Luật Tổ tụng Hành chính, quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính về việc “*Kiện quyết định hành chính về lĩnh vực quản lý đất đai*” giữa:

- ***Người khởi kiện:*** Ông Nguyễn Văn M; địa chỉ: Đội 3, thôn T, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Người bảo vệ quyền và ích hợp pháp của ông Nguyễn Văn M: Ông Lê Văn K1, Luật sư thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bình Định.

- ***Người bị kiện:*** Ủy ban nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Địa chỉ: Xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk

- ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1. Ủy ban nhân dân xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.
2. Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện K.
3. Ông Hoàng Văn H; địa chỉ: TDP 07, phường Đ, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.

Tại đơn kháng cáo đề ngày 11/11/2019, người kháng cáo là ông Nguyễn Văn M đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính số 34/2019/QĐST-HC ngày 28/10/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk với lý do: Ông M khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy Công văn số 46/UBND-TNMT ngày 15/01/2019 của Ủy ban nhân dân (UBND) huyện K về việc xử lý đơn kiến

ngợi của ông Hoàng Văn H, vì tại Công văn này UBND huyện K đã chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, có thẩm quyền không cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng (GCNQSD) đất cho ông M. Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk căn cứ vào Điều 30 và Điều 32 của Luật Tổ tụng hành chính, xác định Công văn số 46/UBND-TNMT nêu trên là văn bản hành chính trong nội bộ cơ quan nhà nước để quyết định đình chỉ giải quyết vụ án là không có cơ sở.

XÉT THẤY:

[1] Ngày 04/6/2019, ông Nguyễn Văn M có Đơn khởi kiện vụ án hành chính yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk hủy Công văn số 46/UBND-TNMT ngày 15/01/2019 của Ủy ban nhân dân (UBND) huyện K “V/v xử lý đơn kiến nghị của ông Hoàng Văn H...” và khôi phục quyền lợi chính đáng hợp pháp cho vợ chồng ông, vì cho rằng: Năm 1996, ông M có nhận chuyển nhượng thửa đất số 63, tờ bản đồ số 20, diện tích 23.812,1 m² tại buôn E, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Tháng 7/2012, ông M làm đơn đề nghị cấp GCNQSD đất đối với thửa đất này, được UBND xã C xét duyệt, lập tờ trình đề nghị UBND huyện K cấp GCNQSD đất. Tuy nhiên, sau khi Chi cục Thuế huyện K ban hành Thông báo nộp tiền lệ phí trước bạ nhà đất và thuế thu nhập cá nhân thì ông Hoàng Văn H có đơn kiến nghị cho rằng đã mua thửa đất trên vào năm 2005 (căn cứ giấy sang nhượng đất của ông H thì thửa đất của ông H nằm ở vị trí khác). Đến ngày 15/01/2019, UBND huyện K ban hành Công văn số 46/UBND-TNMT với nội dung chỉ đạo việc hủy hồ sơ cấp GCNQSD đất của ông M và lập thủ tục cấp GCNQSD đất đối với thửa đất nêu trên cho ông H.

[2] Tại Công văn số 46/UBND-TNMT ngày 15/01/2019 “V/v xử lý đơn kiến nghị của ông Hoàng Văn H...” của UBND huyện K gửi cho Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện K; Chi cục Thuế huyện K; UBND xã C và ông Hoàng Văn H có nội dung:

“1. Yêu cầu Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện thu hồi, hủy bỏ Phiếu chuyển thông tin địa chính số 109/PC-VPĐK ngày 06/6/2014 của Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất; giao trả toàn bộ hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Nguyễn Văn M cho UBND xã C với lý do: Thửa đất ông Nguyễn Văn M đề nghị cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là không đúng vị trí, không đúng đối tượng sử dụng đất.

2. Yêu cầu Chi cục thuế huyện K thu hồi, hủy bỏ Thông báo số 132tb/TB-CCT ngày 06/6/2014 về việc thông báo nộp lệ phí trước bạ nhà đất và Thông báo số 1023tn/TB-CCT ngày 06/6/2014 về việc nộp thuế thu nhập cá nhân.

3. Giao UBND xã C lập các thủ tục liên quan hủy bỏ hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Nguyễn Văn M theo đúng quy định. Đồng thời hướng dẫn ông Hoàng Văn H lập các thủ tục có liên quan để được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo đúng quy định của pháp luật.

4. Đề nghị ông Hoàng Văn H liên hệ với UBND xã C để kê khai và lập các thủ tục có liên quan để được cấp GCNQSD đất theo đúng quy định của pháp

luật.”.

[3] Hội đồng xét xử xét thấy:

Theo quy định tại các Điều 9, 11, 12, 13, 14, 28, 29, 31, 35 của Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 thì các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân, UBND cấp dưới phải chịu sự chỉ đạo, kiểm tra việc thực thi nhiệm vụ của cơ quan quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực cấp trên và UBND cấp trên.

Xét về mặt hình thức thì văn bản số 46/UBND-TNMT do cơ quan hành chính nhà nước có thẩm quyền giải quyết khiếu nại, kiến nghị về đất đai là UBND huyện K ban hành với hình thức công văn, được áp dụng một lần để giải quyết một vấn đề cụ thể: “*Xử lý đơn kiến nghị của ông Hoàng Văn H...*”. Công văn này mặc dù mang tính chỉ đạo các cơ quan chuyên môn thuộc UBND và UBND cấp dưới tổ chức thực hiện nhiệm vụ theo thẩm quyền, nhưng nội dung của Công văn này đã xác định: “*Thửa đất ông Nguyễn Văn M đề nghị cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là không đúng vị trí, không đúng đối tượng sử dụng đất*” và “*Giao UBND xã C lập các thủ tục liên quan hủy bỏ hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Nguyễn Văn M theo đúng quy định. Đồng thời hướng dẫn ông Hoàng Văn H lập các thủ tục có liên quan để được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo đúng quy định của pháp luật...*”; “*4. Đề nghị ông Hoàng Văn H liên hệ với UBND xã C để kê khai và lập các thủ tục có liên quan để được cấp GCNQSD đất theo đúng quy định của pháp luật.*” là đồng nghĩa với nội dung UBND huyện K xác định thửa đất có khiếu kiện là của ông Hoàng Văn H (làm phát sinh quyền được cấp GCNQSD đất của ông H); đồng thời, không chấp nhận (chấm dứt) quyền được đề nghị cấp GCNQSD đất của ông Nguyễn Văn M, trong khi ông M cho rằng thửa đất của ông nhận chuyển nhượng là hợp pháp, phải được UBND huyện K cấp GCNQSD đất. Như vậy, căn cứ vào quy định tại khoản 1 và khoản 2 của Luật Tổ chức hành chính thì Công văn số 46/UBND-TNMT ngày 15/01/2019 của UBND huyện K có chứa đựng nội dung của quyết định hành chính làm phát sinh, thay đổi, chấm dứt quyền, lợi ích hợp pháp của ông H và ông M nên có đủ các yếu tố để được xác định là quyết định hành chính bị kiện.

Mặt khác, tại Đơn khởi kiện vụ án hành chính đề ngày 04/6/2019, ông Nguyễn Văn M yêu cầu Tòa án: “*Hủy Công văn số 46/UBND-TNMT ngày 15/01/2019 của Ủy ban nhân dân (UBND) huyện K, khôi phục quyền lợi chính đáng hợp pháp cho vợ chồng tôi*”. Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk chưa xem xét, làm rõ yêu cầu “*khôi phục quyền lợi chính đáng hợp pháp cho vợ chồng tôi*” cụ thể là gì, có đủ điều kiện khởi kiện và có thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án hay không là chưa đầy đủ, bỏ sót yêu cầu của người khởi kiện.

Trong trường hợp cụ thể này, lẽ ra khi xem xét đơn khởi kiện, Tòa án cấp sơ thẩm cần yêu cầu người khởi kiện phải sửa đổi, bổ sung đơn khởi kiện theo quy định tại Điều 122 của Luật Tổ chức hành chính. Sau khi thụ lý vụ án phải tiến hành đầy đủ các thủ tục tố tụng, thu thập đầy đủ các chứng cứ để xem xét tính hợp pháp của quyết định hành chính bị kiện và căn cứ để giải quyết các nội dung yêu cầu khác của người khởi kiện. Tuy nhiên, lại xác định Công văn số 46/UBND-TNMT ngày 15/01/2019 của UBND huyện K không phải là quyết định hành chính quy

định tại các khoản 1, 2 Điều 3 Luật Tổ tụng hành chính nên không thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án quy định tại Điều 30 và Điều 32 của Luật Tổ tụng hành chính để quyết định đình chỉ giải quyết vụ án là không đúng quy định của pháp luật; chưa giải quyết đầy đủ nội dung yêu cầu của người khởi kiện.

Do đó, kháng cáo của ông Nguyễn Văn M là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Căn cứ khoản 3 Điều 349 của Luật Tổ tụng hành chính; khoản 7 Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, do kháng cáo được chấp nhận nên đương sự kháng cáo không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

Căn cứ vào Điều 243 của Luật Tổ tụng hành chính,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Hủy Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính số 34/2019/QĐST-HC ngày 28 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk và chuyển hồ sơ cho Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk để tiếp tục giải quyết vụ án.

2. Án phí hành chính phúc thẩm: Ông Nguyễn Văn M không phải chịu; trả lại cho ông Nguyễn Văn M 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí hành chính phúc thẩm do ông Lê Văn K nộp thay tại Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Đắk Lắk theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004083 ngày 25 tháng 11 năm 2019.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định./.

**TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Đắk Lắk;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

Nguyễn Xuân Điền